BIỂU PHÍ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

STT	Giao dịch	Mức phí
1	**Mở tài khoản**	Miễn phí
2	**Số dư tối thiểu**	
	Tất cả các loại Tài khoản	Không yêu cầu
3	**Quản lý tài khoản**	
	Tài khoản Tài Lộc	Miễn phí
	Tài khoản Thương Gia	200,000 VND/tháng, áp dụng đối với TK có SDBQ/tháng dưới 15,000,000 VND/tháng
	Tài khoản kinh doanh trực tuyến eBIZ	20,000 VND/tháng (áp dụng SDBQ/tháng dưới 2,000,000 VND)
	Tài khoản lương Payroll (thu từ năm thứ 2 trở đi)	15,000 VND/tháng (áp dụng đối với TK VND có SDBQ/ tháng thấp hơn 100,000 VND/tháng)
	Tài khoản Thanh toán khác (TK Tài Lộc, TK đối tác thu từ năm thứ 2 trở đi, TK thanh toán truyền thống, TK liên kết chứng khoán, TK giao dịch chứng khoán)	15,000 VND/tháng (áp dụng đối với TK VND có SDBQ/ tháng thấp hơn 500,000 VND tháng)
	Tài khoản Eco Plus, Eco, Tài khoản Trực Tuyến, First	Miễn phí
4	**Đóng tài khoản**	
	Tài khoản Thương Gia:	200,000 VND
	Tài khoản kinh doanh trực tuyến eBIZ	50,000 VND
	Tài khoản Thanh toán khác	20,000 VND/2USD/2EUR
5	Phí giao dịch tại quầy đối với tài khoản Tiền gửi "Đầu tư trực tuyến"	10,000 VND/Giao dịch
6	**Phí dịch vụ SMS Banking**	
	Bao gồm các SMS thông báo số dư và SMS thông báo OTP	- Số lượng SMS ≤ 20: 20,000 VND/tháng/thuê bao/khách hàng - Số lượng SMS > 20: 20,000 VND + phí vượt tin nhắn (800 VND x Số lượng tin nhắn, tính từ tin nhắn thứ 21 trở lên) tính trên tháng/thuê bao/khách hàng

Lưu ý: Các loại SMS bị tính phí gồm có:
• SMS thông báo số dư tài khoản và thẻ ghi nợ (thẻ Debit).
• SMS gửi mã OTP xác thực giao dịch (trừ OTP cho giao dịch E – commerce)
• Mặc định dịch vụ SMS Banking sẽ gửi các SMS thông báo số dư đối với những giao dịch có số tiền từ 1,000,000 VND trở lên. Đối với những khách hàng có nhu cầu đăng ký nhận thông báo biến động số dư theo số tiền khác thì ACB sẽ thu phí toàn bộ SMS thông báo biến động số dư (theo số tiền khách hàng đã đăng ký) và SMS thông báo OTP

I. TÀI KHOẢN VND		
1	**Gửi tiền vào tài khoản**	
a	Nộp tiền mặt	
	Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	- Thu 0.03% giá trị giao dịch: TT 20,000 VND, TĐ 2,000,000 VND - Miễn phí: Loại tiền từ 20,000 VND trở lên/ nộp dưới 100 tờ các loại tiền có mệnh giá từ 10,000 VND trở xuống - Thu thêm 0.03% giá trị giao dịch: Nộp từ sau 15H từ thứ 2 – thứ 6 và sáng thứ 7 giao dịch giá trị từ 03 tỷ trở lên. - Thu theo thỏa thuận tối thiểu 1,000,000 VND khi nộp ngoài giờ (từ 16H30).
	Khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	- Thu 0.03% giá trị giao dịch: TT 20,000 VND, TĐ 2,000,000 VND - Thu thêm 0.03% giá trị giao dịch: Nộp từ sau 15H từ thứ 2 – thứ 6 và sáng thứ 7 giao dịch giá trị từ 03 tỷ trở lên. - Thu theo thỏa thuận tối thiểu 1,000,000 VND khi nộp ngoài giờ (từ 16H30).
b	Nhận chuyển khoản	Miễn phí
2	**Rút tiền từ tài khoản**	
a	Rút tiền mặt trong hệ thống	
	Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	- Dưới 20,000,000 VND: 20,000 VND/lần (*) - Từ 20,000,000 VND: Miễn phí
	Khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0.03%; TT: 20,000 VND, TĐ: 2,000,000 VND
b	Chuyển khoản trong hệ thống	
	Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	Miễn phí
	Khác tỉnh/TP hoặc nơi thực hiện lệnh khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0.03%; TT: 20,000 VND, TĐ 1,000,000 VND
c	Chuyển tiền từ tài khoản cho người nhận bằng CMND trong hệ thống	0.03%; TT: 20,000 VND, TĐ: 1,000,000 VND
d	Chuyển khoản hoặc chuyển cho người nhận bằng CMND ngoài hệ thống	0.035%; TT: 20,000 VND, TĐ: 1,000,000 VND
e	Chuyển khoản nhanh 24/7 qua Napas	0.035%; TT: 20,000 VND, TĐ: 1,000,000 VND
f	Chuyển khoản theo danh sách	3,000 VND/1 món
II. TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ		
1	**Gửi tiền vào tài khoản**	
a	Nộp tiền mặt	
	Tiền mặt loại 50 USD trở lên	0.2% (TT: 2 USD)
	Tiền mặt loại 20 USD trở xuống	0.3% (TT: 2 USD)
	Ngoại tệ khác	0.4% (TT: 2 USD)
b	Nhận chuyển khoản	
	Từ trong nước	Miễn phí
	Từ nước ngoài	0.05%; TT: 2 USD, TĐ: 200 USD (Số tiền báo có < mức phí tối thiểu, áp dụng mức phí = số tiền báo có)
2	**Rút tiền từ tài khoản**	
a	Rút ngoại tệ mặt	0.35%; TT: 3 USD/ngoại tệ rút tương ứng
b	Chuyển khoản trong hệ thống	
	Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	Miễn phí
	Khác tỉnh/TP hoặc nơi thực hiện lệnh khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0.01%; TT: 2USD/EUR, TĐ: 50USD/EUR
c	Chuyển khoản trong nước ngoài hệ thống	
	Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0.03%; TT: 2USD/EUR, TĐ: 50USD/EUR
	Khác tỉnh/TP hoặc nơi thực hiện lệnh khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	0.05%; TT: 2 USD/2EUR, TĐ: 50USD/50EUR
Lưu ý:		
	Khách hàng rút tiền trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào tài khoản thì thu phí kiểm đếm đối với:	
	+ VND	0.03%; TT: 20,000 VND
	+ USD	0.2%; TT: 2USD
	Không thu phí kiểm đếm (nếu có) đối với các trường hợp: + Chuyển khoản từ các nguồn nộp tiền mặt vào TKTT như Tất toán TTK/TGTT có kỳ hạn; giải ngân + Trích tiền từ TKTT để: Gửi tiết kiệm có kỳ hạn; trả nợ vay tại ACB; mua ngoại tệ để chuyển đi nước ngoài (theo quy định ngoại hối).	
	Thu 01 loại phí cao nhất trong trường hợp phát sinh 2 loại phí Chuyển tiền và kiểm đếm/giao dịch.	
	Miễn phí chuyển khoản trong hệ thống nếu chuyển khoản giữa các tài khoản của cùng một chủ tài khoản **(Không áp dụng đối với người được ủy quyền)**	
	Miễn phí nộp tiền mặt/chuyển khoản khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản vào Thẻ tiết kiệm Thiên Thần nhỏ (áp dụng tại quầy giao dịch)	
	Miễn phí nộp, rút tiền mặt từ 20 triệu đồng trở lên, nếu chính chủ tài khoản thực hiện giao dịch (KHÔNG ÁP DỤNG nộp ngoài giờ hoặc nộp từ sau 15H từ thứ 2 – thứ 6 và sáng thứ 7: đối với giao dịch giá trị từ 03 tỷ trở lên)	
	Không thu phí đối với chính chủ thực hiện giao dịch nộp tiền mặt vào tài khoản: - Gửi tiết kiệm, mua chứng chỉ tiền gửi. - Trả nợ vay, hoặc trả nợ thẻ tín dụng - Ký quỹ theo quy định ngân hàng. - Nộp tiền vào tài khoản dưới 20 triệu: đối với CN/PGD hoặc địa bàn không có máy nộp tiền CDM/ Khách hàng từ 60 tuổi trở lên.	
	(*) Không áp dụng đối với khách hàng từ 60 tuổi trở lên và khách hàng rút tiền mặt từ Tài Khoản Thương Gia.	

Ghi chú:

1. Biểu phí này có hiệu lực từ ngày 01/12/2026
2. Các mức phí quy định trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) (trừ những trường hợp được quy định cụ thể)
3. Đối với phí dịch vụ thu bằng ngoại tệ, trường hợp phải thu bằng VND sẽ tính theo tỷ giá bán ngoại tệ do ACB công bố tại thời điểm bán.
4. Không hoàn lại phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo Biểu phí này trong trường hợp khách hàng giao dịch yêu cầu hủy bỏ lệnh;
5. Các dịch vụ có phát sinh điện phí, bưu phí sẽ thu thêm điện phí, bưu phí theo chi phí thực tế;
6. Các chi phí thực tế khác như thuế, các chi phí phải trả cho NH nước ngoài tham gia dịch vụ, nếu có, sẽ thu theo thực chi;
7. Khách hàng giao dịch rút ngoại tệ mặt từ tài khoản Thanh toán/ tài khoản Tiết kiệm KKH/CKH:
- Số tiền rút từ 10.000USD - 30.000USD : KH báo trước 1/2 ngày
- Số tiền rút trên 30.000USD : KH báo trước 1 ngày
8. Tùy theo từng trường hợp đặc thù mà CN/PGD sẽ thông báo đến khách hàng về việc thu thêm phí kiểm đếm
9. Biểu phí & các nội dung liên quan khác có thể thay đổi theo quy định ACB từng thời kỳ mà không cần có sự thông báo trước từ ACB, trừ khi có thỏa thuận khác giữa ACB & Khách hàng.